



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CP QUỐC TẾ SON HÀ

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2015

Số: 121/2015/CV-SHI

"Báo cáo tài chính quý III năm 2015"

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty CP Quốc tế Son Hà

Mã chứng khoán: SHI

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-4-62656566

Fax: 84-4-62656588

Người thực hiện công bố thông tin: Đàm Quang Hùng

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-4-62656566

Fax: 84-4-62656588

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

- Công ty CP Quốc tế Son Hà công bố Báo cáo tài chính hợp nhất quý III năm 2015.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/11/2015 tại đường dẫn www.sonha.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HCNS.

Người thực hiện công bố thông tin
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Đàm Quang Hùng

(*): - Đối với công bố thông tin Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh /Giấy phép thành lập và hoạt động/...; Điều lệ; Quy chế Quản trị Công ty có thay đổi/điều chỉnh, cần nêu rõ nội dung các thay đổi/điều chỉnh so với lần công bố thông tin trước;

- Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố, cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	số	t	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,265,887,219,807	1,167,261,958,758
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	125,760,883,206	98,149,078,360
1. Tiền	111		115,760,883,206	98,149,078,360
2. Các khoản tương đương tiền	112		10,000,000,000	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		419,492,043,715	438,699,733,254
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		304,885,207,615	320,930,630,788
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		58,315,923,407	36,382,806,996
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	134		0	
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		7,892,154,564	36,051,389,479
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		53,327,548,923	54,865,017,303
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(5,511,596,936)	(10,112,917,454)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		582,806,142	582,806,142
IV. Hàng tồn kho	140		697,966,703,535	621,113,047,903
1. Hàng tồn kho	141	V.6	697,966,703,535	621,113,047,903
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		22,667,589,351	9,300,099,241
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	6,446,321,052	7,479,283,150
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		16,221,268,299	1,820,816,091
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			0



Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất(tiếp theo)

TÀI SẢN	số	t	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		580,190,366,197	508,258,160,491
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8,235,711,332	6,205,711,332
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216		8,235,711,332	6,205,711,332
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		410,973,349,008	360,456,832,497
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	394,320,323,935	342,104,736,581
<i>Nguyên giá</i>	222		637,967,220,835	546,643,152,043
<i>Giá trị hao mòn lũy kế(*)</i>	223		(243,646,896,900)	(204,538,415,462)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	3,498,173,854	5,109,797,782
<i>Nguyên giá</i>	225		3,886,859,998	5,944,173,272
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	226		(388,686,144)	(834,375,490)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	13,154,851,219	13,242,298,134
<i>Nguyên giá</i>	228		19,009,408,414	18,355,028,414
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	229		(5,854,557,195)	(5,112,730,280)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	10,445,000,000	0
<i>Nguyên giá</i>	231		10,445,000,000	0
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	232		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		43,502,293,279	23,906,359,355
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		43,502,293,279	23,906,359,355
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		40,189,791,716	50,077,888,859
1. Đầu tư vào công ty con	251		610,000,000	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		36,869,791,716	45,867,888,859
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2,710,000,000	4,210,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		66,844,220,862	67,611,368,448
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	21,361,327,553	16,429,050,975
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		0	
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
5. Lợi thế thương mại	269		45,482,893,309	51,182,317,473
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,846,077,586,004	1,675,520,119,249

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	số t	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300	1,345,748,843,081	1,231,748,391,694
I. Nợ ngắn hạn	310	1,132,282,925,237	1,068,753,499,442
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	309,967,329,156	303,473,624,089
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	10,992,065,623	8,550,452,090
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	9,363,766,488	5,117,269,552
4. Phải trả người lao động	314	6,865,485,565	7,273,652,489
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	2,226,586,204	9,928,774,068
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		
7. Phải trả theo tiến độ kế	317		
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	166,755	45,096,439
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	8,850,862,366	6,778,511,004
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	782,927,663,609	727,358,849,924
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	1,088,999,471	227,269,787
13. Quỹ bình ổn giá	323		
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính chủ	324		
II. Nợ dài hạn	330	213,465,917,844	162,994,892,252
1. Phải trả người bán dài hạn	331		
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	30,680,270,989	31,331,804,716
7. Phải trả dài hạn khác	337	2,534,566,122	12,122,102,965
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	180,251,080,733	119,540,984,571
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	500,328,742,923	443,771,727,555
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19 500,328,742,923	443,771,727,555
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	367,107,230,000	337,107,230,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	18,831,097,352	33,846,427,352
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	(9,484,460,000)	(9,484,460,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	11,572,710,816	9,427,659,129
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		

64457
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 CÔNG NGHỆ
 THÔNG TIN
 VIỆT NAM
 LIÊM - TP

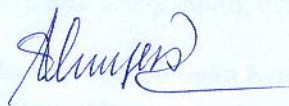
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	105,550,849,618	62,652,351,562
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ tr 421a		37,398,929,063	62,652,351,562
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	68,151,920,555	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	6,751,315,137	10,222,519,512
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
1. Nguồn kinh phí	431	0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	0	0
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1,846,077,586,004	1,675,520,119,249
			0

Lập ngày 13 tháng 11 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT





Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Vinh sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý III Năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
	Số	minh	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	586,542,107,514	492,259,708,597	1,650,919,397,673	1,439,826,126,202
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		22,513,560,621	9,688,149,823	76,692,532,417	33,580,026,791
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		564,028,546,893	482,571,558,774	1,574,226,865,256	1,406,246,099,411
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	474,437,551,871	401,755,895,260	1,318,142,736,157	1,209,365,439,271
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		89,590,995,022	80,815,663,514	256,084,129,099	196,880,660,140
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1,250,337,292	836,586,194	2,904,119,103	2,725,443,279
7 Chi phí tài chính	22	VI.4	26,123,875,166	18,936,537,486	65,243,508,180	56,823,025,284
Trong đó: chi phí lãi vay	23		21,086,101,756	18,333,146,135	53,651,356,522	53,521,321,913
8 Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh			2,100,726,393	901,846,781	6,115,207,868	2,402,982,857
9 Chi phí bán hàng	24	VI.5	30,186,607,743	32,816,488,303	91,744,430,206	84,453,657,280
10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10,937,756,010	11,291,133,065	25,027,782,353	32,223,645,863
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25,693,819,788	19,509,937,635	83,087,735,331	28,508,757,849
12 Thu nhập khác	31	VI.7	104,692,994	79,317,139	7,801,537,340	5,364,606,415
13 Chi phí khác	32	VI.8	56,049	280,262,563	7,130,728,594	498,179,999
14 Lợi nhuận khác	40		104,636,945	(200,945,424)	670,808,746	4,866,426,416
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25,798,456,733	19,308,992,211	83,758,544,077	33,375,184,265
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		5,792,603,819	5,393,296,225	19,077,827,270	9,168,138,075

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
17 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>20,005,852,914</u>	<u>13,915,695,988</u>	<u>64,680,716,807</u>	<u>24,207,046,191</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(698,296,513)	(1,214,862,522)	(3,471,204,375)	(2,008,616,726)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		20,704,149,427	15,130,558,510	68,151,921,182	26,215,662,917
19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		604	459	1,989	795
20 Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71					

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Tôn Thị Thiện An

Lập ngày 13 tháng 11 năm 2015

Chủ tịch HĐQT



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Phương pháp gián tiếp)*

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thu yết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		83,758,544,077	33,375,184,265
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		39,404,619,007	31,496,036,252
- Các khoản dự phòng	03		(4,601,320,518)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1,557,581,273	963,856,641
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6,617,992,621)	(1,225,204,722)
- Chi phí lãi vay	06		53,651,356,522	53,521,321,913
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		167,152,787,740	118,131,194,350
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10,358,859,109	(77,198,142,915)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(76,853,655,632)	(38,060,779,501)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		2,474,491,618	15,312,427,967
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3,899,314,480)	(11,972,692,861)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(54,692,218,024)	(54,813,479,542)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(15,746,395,395)	(3,992,212,445)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		580,250,070	303,264,278
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(76,029,002)	(1,258,378,795)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		29,298,776,005	(53,548,799,464)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(150,561,133,707)	(50,146,701,263)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đvị khác	23			(1,500,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		28,159,234,915	
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25			



6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	16,500,000,000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(105,901,898,792)	(51,646,701,263)

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Th uyế	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		14,984,670,000	34,813,438,700
2. Tiền trả lại góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33		1,435,215,274,463	1,139,461,693,079
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1,324,424,390,251)	(1,014,835,652,359)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(861,427,000)	(355,500,000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20,696,797,800)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		104,217,329,412	159,083,979,420
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		27,614,206,625	53,888,478,698
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	98,149,078,360	22,781,586,869
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		(2,401,782)	7,737,631
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	125,760,883,206	76,677,803,198

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng



Tôn Thị Thiện An

Lập ngày 13 tháng 11 năm 2015

Chủ tịch HĐQT



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí; cho thuê mặt bằng, trò chơi trực tuyến, trò chơi điện tử.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 4 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ bao gồm:

- Công ty CP Đầu tư và kinh doanh thương mại Vinaconex

- Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai

- Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP

- Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích (%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)	71,13%	71,13%	71,13%	71,13%
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	KCN Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, luyện kim, đúc thép, cuộn cán thép, sản xuất và mua bán ống thép các loại	100%	100%	100%	100%

5b. Danh sách Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nhóm Công ty chỉ đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn có trụ sở chính tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, ống công nghiệp, ống trang trí. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 30% (số đầu năm là 30%).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Nhóm Công ty áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Nhóm Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của cùng kỳ năm trước.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Nhóm Công ty có 1.253 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.132 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Nhóm Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Nhóm Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Nhóm Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Nhóm Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Nhóm Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 – 8 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Nhóm Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Nhóm Công ty không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Nhóm Công ty đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6,609,868,471	5.388.125.450
Tiền gửi ngân hàng ⁽ⁱ⁾	109,151,014,735	92.760.952.910
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) ⁽ⁱⁱ⁾	<u>10,000,000,000</u>	
Cộng	<u>125,760,883,206</u>	<u>98.149.078.360</u>
Trong đó:		
⁽ⁱ⁾ Tiền gửi bị phong tỏa	696.000.000	717.244.456

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng tại ngân hàng này.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty bao gồm đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty như sau:

2a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư</u>	<u>Cộng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư</u>	<u>Cộng</u>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	24.000.000.000	12,869,791,716	36,869,791,716	24.000.000.000	6.867.888.859	30.867.888.859
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱⁱ⁾				15.000.000.000		15.000.000.000
Cộng	<u>24.000.000.000</u>	<u>12,869,791,716</u>	<u>36,869,791,716</u>	<u>39.000.000.000</u>	<u>6.867.888.859</u>	<u>45.867.888.859</u>

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635 ngày 04 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 06 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 24 tỷ VND, tương đương với 30% vốn điều lệ.

⁽ⁱⁱ⁾ Trong kỳ Công ty chuyển nhượng vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng với giá chuyển nhượng bằng giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Nhóm Công ty tại các công ty liên kết như sau:

	<u>Giá trị phần sở hữu đầu năm</u>	<u>Phản lãi hoặc lỗ trong kỳ</u>	<u>Giá trị phần chuyển nhượng</u>	<u>Phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi</u>	<u>Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát</u>	<u>Giá trị phần sở hữu cuối kỳ</u>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	30.867.888.859	6,115,207,868		(30.505.011)	(82.800.000)	36,869,791,716
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	15.000.000.000		(15.000.000.000)			
Cộng	<u>45.867.888.859</u>	<u>6,115,207,868</u>	<u>(15.000.000.000)</u>	<u>(30.505.011)</u>	<u>(82.800.000)</u>	<u>36,869,791,716</u>

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Nhóm Công ty với các công ty liên kết như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex (Vinaconex)</i>		
Cho Vinaconex vay	2.500.000.000	
Vinaconex thanh toán tiền vay cho Công ty	2.500.000.000	
Chuyển nợ thành gốc vay		3.218.107.000
Lãi cho Vinaconex vay	6,368,491,000	7,302,945,000
<i>Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà – Chu Lai (Sơn Hà – Chu Lai)</i>		
Cho Sơn Hà – Chu Lai vay	1.200.400.000	
Sơn Hà – Chu Lai thanh toán tiền vay cho Công ty	1.200.400.000	
Góp vốn bằng tiền mặt		5,812,376,000
Bán hàng hóa cho Sơn Hà - Chu Lai	9,295,383,312	
<i>Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Sài Gòn	231,145,091,654	189,957,874,961
Mua nguyên vật liệu của Sơn Hà Sài Gòn	5,434,517,752	10,664,721,072

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh

- Toàn bộ cổ phiếu đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012 (xem thuyết minh số 20b).
- Một phần cổ phiếu của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (2.320.000 cổ phiếu trong tổng số 2.400.000 cổ phiếu) đang cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây. Các quyền lợi phát sinh từ cổ phiếu này cũng sẽ bị cầm cố.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000		2.710.000.000	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam ⁽ⁱ⁾			1.500.000.000	
Cộng	2.710.000.000	2.710.000.000	4.210.000.000	4.210.000.000

⁽ⁱ⁾ Khoản đầu tư được thu hồi trong năm với giá bán bằng giá gốc.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	127,819,928,619	140,446,703,717
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	78,394,342,725	50,606,753,516
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	48,290,585,894	47,508,618,023
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	1,135,000,000	42,331,332,178
Phải thu các khách hàng khác	177,065,278,996	180,483,277,071
Cộng	304,885,207,615	320,930,630,788

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan		
Trả trước cho người bán khác	58,315,923,407	36.382.806.996
Nanning Gaoli Industrial and Trading Co.,Ltd	13,205,037,285	
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Phát triển nguồn Nhân lực Vigecam		8.197.235.200
Vinodrai Engineers Pvt. Ltd		4.088.483.840
Công ty Cổ phần Quốc tế Inox Hòa Bình		3.647.607.264
Các nhà cung cấp khác	45,110,886,122	20.449.480.692
Cộng	58,315,923,407	36.382.806.996

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	7.892.154.564	36.051.389.479
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng vay		28.159.234.915
Cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam với lãi suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng Sơn Hà đi vay	7.892.154.564	7.892.154.564
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng	<u>7.892.154.564</u>	<u>36.051.389.479</u>

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	37,647,162,629		37,647,162,629	
Hội đồng quản trị - tiền tạm ứng	37.647.162.629		37.647.162.629	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	15,680,386,294		17,217,854,674	
Thuế GTGT chưa khấu trừ	364,907,835		306.454.380	
Phải thu lãi tiền vay	961,684,906		300.000.000	
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ đất tại KCN Nhà máy Phùng	1.681.400.000		1.681.400.000	
Tiền tạm ứng	8,913,490,569		6.196.694.291	
Ký cược, ký quỹ	2,231,356,484		7.936.967.644	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1,527,546,500		691.888.206	
Cộng	<u>53,327,548,923</u>		<u>54.865.017.303</u>	

6b. Phải thu dài hạn khác

Là tiền ký cược, ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>						
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		10.716.325.319	5.204.728.383		16.489.718.123	6.376.800.669
Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ		10.137.436.470	4.993.088.949		7.702.094.074	3.555.043.635
<i>Thái Nguyên - Đại lý Lăng Thịnh (Công ty TNHH Thái Hòa)</i>	<i>6 tháng đến dưới 1 năm</i>	<i>1.016.578.621</i>	<i>711.605.035</i>			
<i>Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim Loại Việt</i>	<i>1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>3.540.903.520</i>	<i>1.770.451.760</i>	<i>1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>3.540.903.520</i>	<i>1.770.451.760</i>
<i>Công ty TNHH Inox Hùng Anh</i>	<i>1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>1.891.351.348</i>	<i>945.675.674</i>	<i>1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>1.891.351.348</i>	<i>945.675.674</i>
<i>Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Sinh Tài - CN</i>	<i>1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>823.157.075</i>	<i>411.578.537</i>	<i>1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>823.157.075</i>	<i>411.578.537</i>
<i>Khách hàng khác</i>	<i>6 tháng đến dưới 1 năm</i>	<i>565.854.312</i>	<i>396.098.018</i>			
<i>Khách hàng khác</i>	<i>1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>1.130.909.899</i>	<i>565.454.961</i>		<i>470.225.400</i>	<i>235.112.700</i>
<i>Khách hàng khác</i>	<i>2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>640.749.881</i>	<i>192.224.964</i>	<i>2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>640.749.881</i>	<i>192.224.964</i>
<i>Khách hàng khác</i>	<i>trên 3 năm</i>	<i>527.931.814</i>		<i>trên 3 năm</i>	<i>335.706.850</i>	
Trả trước cho người bán		200.000.000			8.397.235.200	2.598.617.600
<i>Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Phát triển nguồn Nhân lực Vigecam</i>				<i>2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>8.197.235.200</i>	<i>2.598.617.600</i>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>trên 3 năm</i>	<i>200.000.000</i>			<i>200.000.000</i>	
<i>Các khoản khác</i>	<i>6 tháng đến dưới 1 năm</i>	<i>302.342.048</i>	<i>211.639.434</i>	<i>6 tháng đến dưới 1 năm</i>	<i>313.842.048</i>	<i>223.139.434</i>
<i>Các khoản khác</i>	<i>trên 3 năm</i>	<i>76.546.801</i>		<i>trên 3 năm</i>	<i>76.546.801</i>	
Cộng		10.716.325.319	5.204.728.383		16.489.718.123	6.376.800.669

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(10.112.917.454)		(10.112.917.454)
Trích lập dự phòng bổ sung	(997.297.082)		(997.297.082)
Hoàn nhập dự phòng	5.598.617.600		5.598.617.600
Số cuối kỳ	(5.511.596.936)		(5.511.596.936)

8. Tài sản thiếu chờ xử lý

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản khác	582,806,142	582.806.142
Cộng	582,806,142	582.806.142

9. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	10,648,947,596		62.859.343.446	
Nguyên liệu, vật liệu	470,521,971,495		376.907.503.654	
Công cụ, dụng cụ	8,648,341,814		7.444.169.672	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1,162,755,131			
Thành phẩm	165,715,722,685		134.267.201.009	
Hàng hóa	41,268,964,814		39.634.830.122	
Cộng	697,966,703,535		621.113.047.903	

Giá trị hàng tồn kho dùng thế chấp để bảo đảm các khoản vay và nợ của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đồng Đa như sau:

10. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

10a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	569,044,299	494.524.027
Công cụ dụng cụ	927,888,774	596.739.456
Chi phí quảng cáo	1,305,662,902	1.398.221.413
Chi phí thuê nhà	1,711,688,561	3.870.957.125
Chi phí khác	1,932,036,516	1.118.841.129
Cộng	6,446,321,052	7.479.283.150

10b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	5,695,020,469	5.109.005.494
Phí thuê nhà, mặt bằng	223,899,999	64.433.327
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	2,937,904,791	4.562.297.012
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng		4.105.762.243

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí quảng cáo, khánh tiết, tiếp thị	2,614,141,410	1.033.056.056
Chi phí lắp đặt nội thất		727.654.496
Quyền SD đất (Chu Lai)	5,156,038,124	
Các chi phí khác	4,734,322,760	826.842.347
Cộng	<u>21,361,327,553</u>	<u>16.429.050.975</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	181.300.720.664	276.239.634.218	41.843.903.784	47.258.893.377		546.643.152.043
Mua trong kỳ		15,641,773,058	15,862,620,542	2,429,500,796		33,933,894,396
Đầu tư XD/CB hoàn thành	31,223,025,646	25,470,958,443		3,116,232,836		59,810,216,925
Mua lại tài sản thuê tài chính			2.060.313.274			2.060.313.274
Giảm trong năm	(1,494,122,982)	(1,634,920,858)		(1,351,311,963)		(4,480,355,803)
Số cuối kỳ	211,029,623,328	315,717,444,861	59,766,837,600	51,453,315,046		637,967,220,835
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	29.918.751.180	141.906.978.187	15.885.121.008	16,827,565,087		204.538.415.462
Khấu hao trong kỳ	6,541,725,344	24,047,867,038	3,782,240,699	4,156,047,926		38,527,881,007
Mua lại tài sản thuê tài chính			822,950,344			822,950,344
Thanh lý TSCĐ	(75,193,819)			(167.156.094)		(242,349,913)
Số cuối kỳ	36,385,282,705	165,954,845,225	20,490,312,051	20,816,456,919		243,646,896,900
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	151.381.969.484	134.332.656.031	25.958.782.776	30,431,328,290		342.104.736.581
Số cuối kỳ	174,644,340,623	149,762,599,636	39,276,525,549	30,636,858,127		394,320,323,935

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	5.944.173.272	834.375.490	5.109.797.782
Tăng trong kỳ	3.000.000	360,091,720	(357,091,720)
Giảm trong kỳ			
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(2.060.313.274)	(805.781.066)	(1.254.532.208)
Số cuối kỳ	3.886.859.998	388,686,144	3,498,173,854

Theo hợp đồng thuê tài sản số 50/2014/TSC-CTTC ngày 05 tháng 8 năm 2014, Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.160.608.991	7.194.419.423	18.355.028.414
Mua trong kỳ		654,380,000	654,380,000
Số cuối kỳ	11.160.608.991	7,848,799,423	19,009,408,414
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.845.628.130	3.267.102.150	5.112.730.280
Khấu hao trong kỳ	178,094,826	563,732,089	741,826,915
Số cuối kỳ	2,023,722,956	3,830,834,239	5,854,557,195
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.314.980.861	3.927.317.273	13.242.298.134
Số cuối kỳ	9,136,886,035	4,017,965,184	13,154,851,219

14. Bất động sản đầu tư

14a. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Là nhà và quyền sử dụng đất mua trong kỳ.

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa tìm được công ty định giá phù hợp để thực hiện công việc này.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế/ Tổn thất do suy giảm giá trị	Giá trị còn lại
Biệt thự Vân Canh	10.445.000.000		10.445.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định	4.010.670.380	43,662,888,106	(23,285,425,689)	(991.132.797)	23.397.000.000
<i>Bản quyền sử dụng phần mềm tính lương Hiastaff</i>	633.000.000		(633.000.000)		
<i>Biệt thự Vân Canh</i>		23.397.000.000			23.397.000.000
<i>Tài sản khác</i>	3.377.670.380	20,265,888,106	(22,652,425,689)	(991.132.797)	
Xây dựng cơ bản dở dang	19.832.190.591	47,495,808,717	-46,253,042,135	(969.663.894)	20,105,293,279
<i>Dự án mở rộng phân xưởng sản xuất chấu (*)</i>		14,792,330,344			14,792,330,344
<i>Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm</i>		4.750.000.000			4.750.000.000
<i>Công trình Siêu thị Hà Đông</i>	8.931.725.111	4.078.864.449	(12.673.830.779)	(336.758.781)	
<i>Công trình Siêu thị Vườn Đào</i>	543.181.819	10.964.311.972	(11.204.695.262)	(302.798.529)	
<i>Công trình Siêu thị Giảng Võ</i>	1.332.672.727	7.170.866.391	(8.173.432.534)	(330.106.584)	
<i>Công trình nhà xưởng bình nước nóng</i>		395,941,668			395,941,668
<i>Công trình nhà máy Sơn Hà - Chu Lai (*)</i>	9.004.890.934	5,196,192,626	-14201083560		
<i>Công trình khác</i>	19.720.000	147,301,267			167,021,267
Sửa chữa lớn tài sản cố định	63.498.384		(63.498.384)		
Cộng	23.906.359.355	91,158,696,823	(69,601,966,208)	(1,960,796,691)	43,502,293,279

16. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua lại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex, chi tiết trong kỳ như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Số đã phân bổ</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	75.992.322.185	(24.810.004.712)	51.182.317.473
Tăng trong kỳ			
Giảm trong kỳ		(5,699,424,164)	(5,699,424,164)
Số cuối kỳ	75.992.322.185	(30,509,428,876)	45,482,893,309

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	5,341,494,406	16.804.531.683
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		16.804.531.683
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	5,341,494,406	
Phải trả các nhà cung cấp khác	304,625,834,750	286.669.092.406
JINDAL STAINLESS LIMITED		58.871.897.541

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH POSCO VST	65,373,992,016	95.492.515.453
Công ty TNHH Trung tâm gia công POSCO Việt Nam (POSCO-VHPC)	91,493,926,272	22.537.538.153
SINGAPORE ZHIMEI (NK)	31,589,523,420	
Các nhà cung cấp khác	<u>116,168,393,042</u>	<u>109.767.141.259</u>
Cộng	<u>309,967,329,156</u>	<u>303.473.624.089</u>

18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	10,992,065,623	8.550.452.090
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà số 6 Hà Nội		1.108.246.872
Carbinox Industria e Comercio Ltda		983.538.346
Artika for Living Inc	1,094,104,521	
SHIN OKURA TRADING CO., LTD(NK)	1,214,957,501	
XK_ELINOX CENTRAL DE ACO		
INOXIDAVEL LTDA-CN	1,122,500,000	
Đại lý Hà Lan		811.908.518
Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Gia Bảo		974.618.182
Các khách hàng khác	<u>7,560,503,601</u>	<u>4.672.140.172</u>
Cộng	<u>10,992,065,623</u>	<u>8.550.452.090</u>

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.936.956.924	4,723,988,913	7,542,114,534	118,831,203
Thuế GTGT hàng nhập khẩu ^(*)		44,466,641,958	45,261,695,487	(795,053,529)
Thuế xuất, nhập khẩu ^(*)	(333.271.770)	4,463,977,039	6,001,123,438	(1,870,418,169)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.313.274.702	19,077,827,270	15,746,395,395	5,644,706,671
Thuế thu nhập cá nhân	114.966.547	1,629,049,178	987,938,207	756,077,518
Thuế nhà đất, thuế đất		5,977,684,737	467,389,158	5,510,295,579
Các loại thuế khác	85.343.149	17,850,001	103,865,935	(672.785)
Cộng	<u>5.117.269.552</u>	<u>80,357,019,096</u>	<u>76,110,522,154</u>	<u>9,363,766,488</u>

^(*) Là thuế nộp trước khi nhập khẩu hàng

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	83,758,544,077	33,375,184,265
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	18,041,066,084	12,656,861,914
Lỗ của Công ty con	12,044,406,245	6,957,437,750
Lợi thế thương mại	5,699,424,164	5,699,424,164
Chi phí không được trừ (khấu hao xe)	297.235.675	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(15,082,213,482)	(4,358,691,295)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của tiền và phải thu	(427.796.688)	
Lãi trong công ty liên kết	(6,115,207,868)	(2,402,982,857)
Hoàn nhập dự phòng đầu tư vào Công ty con	(8,539,208,926)	(1.955.708.438)
Thu nhập tính thuế	86,717,396,679	41,673,354,884
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	19,077,827,269	9,168,138,073

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Nhóm Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTND-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) với mức 106.313 VND/m². Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 01 năm 2008 diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 87.789 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	2,226,586,204	9.928.774.068
Chi phí lãi vay phải trả		1.040.861.502
	1,924,941,802	
Chi phí hàng khuyến mại	301,644,402	8.015.891.070
Chi phí khác		872.021.496
Cộng	2,226,586,204	9.928.774.068

21. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

21a. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>		
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	30,680,270,989	31.331.804.716
Doanh thu cho thuê mặt bằng	30,680,270,989	31.331.804.716
Cộng	30,680,270,989	31.331.804.716

22. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

22a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	8,850,862,366	6,778,511,004
Kinh phí công đoàn	255,111,486	454.064.954
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	889,665,883	724.959.827
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7,706,084,997	5,599,486,223
Cộng	8,850,862,366	6,778,511,004

22b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược

23. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

23a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Vay ngắn hạn ngân hàng			685.569.048.960	685.569.048.960
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi	206,006,165,950	206,006,165,950	224.098.795.713	224.098.795.713

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>nhánh Thanh Xuân</i> ⁽ⁱ⁾				
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương</i> ⁽ⁱⁱ⁾	243,790,908,978	243,790,908,978	220.174.193.797	220.174.193.797
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa</i> ⁽ⁱⁱⁱ⁾	56,041,407,414	56,041,407,414	38.894.628.590	38.894.628.590
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây</i> ^(iv)	126,765,716,844	126,765,716,844	202.401.430.860	202.401.430.860
<i>Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh</i> ^(v)	77,708,778,877	77,708,778,877		
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương-CN Hải Dương</i>	64,538,842,080	64,538,842,080		
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	7,850,843,466	7,850,843,466	40.703.373.964	40.703.373.964
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	225,000,000	225,000,000	1.086.427.000	1.086.427.000
Cộng	782,927,663,609	782,927,663,609	727,358,849,924	727,358,849,924

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, sửa đổi ngày 05 tháng 11 năm 2014, dư nợ vay tối đa là 320.000.000 VND, mục đích vay là để cấp bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán và mở L/C.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014-HĐTDHM/NHCT128-SONHA tháng 11 năm 2014, dư nợ vay tại mọi thời điểm không vượt quá 250.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức là ngày 30 tháng 9 năm 2015, được bảo đảm bằng thế chấp tài sản gắn liền với đất và quyền đòi nợ bán hàng.
- (iii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 28.14.058.588663.TD ngày 03 tháng 6 năm 2014, doanh số cho vay tối đa 150.000.000.000 VND, trong đó dư nợ tối đa tại mọi thời điểm là 100.000.000.000 VND, mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C và bảo lãnh thanh toán phục vụ cho sản xuất kinh doanh bồn inox, chậu rửa, thái dương năng, inox ống.
- (iv) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/147831/HĐTD ngày 28 tháng 4 năm 2014, sửa đổi ngày 26 tháng 5 năm 2015, hạn mức thường xuyên theo mức dư nợ vay tối đa là 300.000.000.000 VND.
- (v) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0704/2015/HĐHM/PVB-KHDN-CNBN ngày 22 tháng 4 năm 2015, hạn mức 10.000.000 USD bao gồm hạn mức cho vay và hạn mức mở L/C, dư nợ cho vay tối đa 150.000.000.000 VND hoặc USD tương đương, hạn mức phát hành thư tín dụng (L/C trả ngay hoặc trả chậm tối đa 180 ngày) là 10.000.000 USD, thời hạn vay tối đa là 6 tháng kể từ ngày giải ngân.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	CLTG đánh giá lại cuối kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	685.569.048.960	1,370,504,395,602	5,793,359,564	(1,287,014,983,983)	774,851,820,143
Vay dài hạn đến hạn trả	40.703.373.964		163,349,086	(33,015,879,584)	7,850,843,466
Nợ thuê tài chính	1.086.427.000			(861,427,000)	225,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	CLTG đánh giá lại cuối kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
đến hạn trả					
Cộng	727,358,849,924	1,370,504,395,602	5,956,708,650	(1,320,892,290,567)	782,927,663,609

23b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan				
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	180,251,080,733	180,251,080,733	119.540.984.571	119.540.984.571
Vay dài hạn ngân hàng	177,803,575,733	177,803,575,733	117.093.479.571	117.093.479.571
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱ⁾	18,597,280,436	18,597,280,436		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ⁽ⁱⁱ⁾	120,823,622,599	120,823,622,599	102.632.145.036	102.632.145.036
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa ⁽ⁱⁱⁱ⁾	19,512,867,909	19,512,867,909	6.486.492.000	6.486.492.000
Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long ^(iv)	5.164.160.000	5.164.160.000	5.164.160.000	5.164.160.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(v)	4,594,431,789	4,594,431,789	2.810.682.535	2.810.682.535
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(vi)	9,111,213,000	9,111,213,000		
Vay dài hạn tổ chức khác	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000
Quỹ bảo vệ môi trường	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000
Nợ thuê tài chính	2.397.505.000	2.397.505.000	2.397.505.000	2.397.505.000
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - thuê tài sản là xe ô tô	2.397.505.000	2.397.505.000	2.397.505.000	2.397.505.000
Cộng	180,251,080,733	180,251,080,733	119.540.984.571	119.540.984.571

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HDDTDDDA/NHCT128-SONHA ngày 15 tháng 4 năm 2015, số tiền vay là 23.000.000.000 VND với mục đích bổ sung vốn thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án đầu tư dây chuyền chùi rửa cao cấp, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và không có thời gian ân hạn, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất chùi rửa cao cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo hai (3) Hợp đồng:
- Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54 tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh bằng tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex.
 - Hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTĐ ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý 01 lần.
 - Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Hà Tây để cải tạo, nâng cấp Trung tâm thương mại Hà Đông với lãi suất 16,5% và được điều chỉnh hàng quý, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn trả nợ gốc tối đa 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng lợi thế thương mại quyền sử dụng đất và giá trị toàn nhà Trung tâm thương mại Hà Đông; các máy móc thiết bị, tài sản cố định được đầu tư cho hoạt động kinh doanh siêu thị bán lẻ, kinh doanh cho thuê thương mại của Bên thế chấp tại trung tâm thương mại Hà Đông theo dự án “cải tạo, nâng cấp trung tâm thương mại Hà Đông; toàn bộ các chi phí khác để hình thành nên toàn nhà Trung tâm thương mại Hà Đông và để hoạt động kinh doanh siêu thị, kinh doanh cho thuê thương mại. Tổng giá trị tài sản được định giá là 240.200.000.000 VND
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa theo hai (2) hợp đồng tín dụng:
- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 559.12.011.588663.TD ngày 04 tháng 12 năm 2012 với số tiền là 2.545.000.000 VND, mục đích là thanh toán tiền mua 8 xe ô tô ISUZU dạng cabin chassic, tải trọng 1,9 tấn theo Hợp đồng mua bán số 71/HĐMB/ISUZU/SH ký ngày 1/11/2012 giữa Bên vay và Công ty TNHH Kinh doanh ô tô NISU, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 52.14.058.2101651.TD ngày 11 tháng 9 năm 2014 với số tiền là 17.760.000.000 VND, mục đích đầu tư xây dựng công trình nhà máy Sơn Hà – Chu Lai, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành trong tương lai.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng Bru điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số T11014015/HĐTĐ-LienVietPostBankTL ngày 23 tháng 10 năm 2014 với hạn mức 10.000.000.000 VND, mục đích vay là mua ô tô phục vụ cho sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả gốc 3 tháng/lần, trả lãi hàng tháng, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTĐ ngày 25 tháng 9 năm 2014 với mục đích mua máy móc thiết bị để sản xuất sản phẩm mới là máy lọc nước RO, thời hạn 60 tháng kể từ ngày rút khoản vay vốn đầu tiên, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả lãi hàng tháng.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương theo 2 hợp đồng tín dụng:
- Hợp đồng tín dụng số 150010/NHNTTD ngày 02 tháng 02 năm 2015 với số tiền vay là 5.128.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích là mua xe ô tô cho Dự án đầu tư phương tiện vận tải, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt bằng 140% lãi suất trong hạn, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng số 150026/NHNTTD ngày 20 tháng 3 năm 2015 với số tiền vay là 5.011.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích là mua xe ô tô tải cho Dự án đầu tư phương tiện vận tải, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt bằng 140% lãi suất trong hạn, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>CLTG đánh giá lại cuối kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	117.093.479.571	64.710.878.861	392.743.985	(4.393.526.684)	177.803.575.733
Vay dài hạn các tổ chức khác	50.000.000				50.000.000
Nợ thuê tài chính	2.397.505.000				2.397.505.000
Cộng	<u>119.540.984.571</u>	<u>64.710.878.861</u>	<u>392.743.985</u>	<u>(4,393,526,684)</u>	<u>180,251,080,733</u>

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	202.239.287	357.508.614	580,250,070	(76,029,000)	1,063,968,971
Quỹ phúc lợi	25.030.500				25.030.500
Cộng	<u>227.269.787</u>	<u>357.508.614</u>	<u>580,250,070</u>	<u>(76,029,000)</u>	<u>1,088,999,471</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	337.107.230.000	33.846.427.352	(9.484.460.000)	9.427.659.129	62.652.351.562	433,549,208,043
Cổ đông góp vốn bằng tiền	30.000.000.000	(15.000.000.000)				15.000.000.000
Chi phí phát hành		(15,330,000)				(330.000)
Lợi nhuận trong kỳ					68,151,921,182	68,151,921,182
Trích lập các quỹ trong kỳ				2.145.051.687	(2.502.560.301)	(357.508.614)
Chia cổ tức					(20,696,797,800)	(20,696,797,800)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Công ty mẹ					(1.940.760.000)	(1.940.760.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Sơn Hà Sài Gòn					(30.505.011)	(30.505.011)
Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi của Sơn Hà Sài Gòn					(82.800.000)	(82.800.000)
Số dư cuối kỳ này	367.107.230.000	18,831,097,352	(9.484.460.000)	11.572.710.816	105,550,849,618	493,577,427,800

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lê Văn Ngà		25.680.000.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	67.709.470.000	62.067.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	53.400.000.000	48.950.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sao Vàng	40.000.000.000	40.000.000.000
Các cổ đông khác	205.997.760.000	160.410.210.000
Cộng	367.107.230.000	337.107.230.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (chưa sửa đổi)		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Ông Lê Văn Ngà	28.014.540.000	7,63%		
Ông Lê Vĩnh Sơn	67.709.470.000	18,44%	67.709.470.000	
Ông Lê Hoàng Hà	53.400.000.000	14,55%	53.400.000.000	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sao Vàng	40.000.000.000	10,90%	40.000.000.000	
Các cổ đông khác	177.983.220.000	48,48%	205.997.760.000	
Cộng	367.107.230.000	100%	367.107.230.000	

Trong kỳ Công ty đã chào bán 3.000.000 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu để bổ sung vốn kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 24 tháng 4 năm 2014. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 3.000.000 cổ phiếu. Ngày 09 tháng 3 năm 2015 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 367.107.230.000 VND.

Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu ngày 31/07/2015 của ủy viên hội đồng quản trị Lê Văn Ngà đã bán toàn bộ số cổ phiếu đang nắm giữ.

25c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	36.710.723	33.710.723
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	36.710.723	33.710.723
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	36.710.723	33.710.723
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	716.060	716.060
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	716.060	716.060
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.994.663	32.994.663
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.994.663	32.994.663
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2015 và Nghị quyết số 68/2015/NQ/HĐQT ngày 07/08/2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông (300 đồng/ cổ phiếu)	: 20.696.797.800
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.145.051.687
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 357.508.614

26. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	10.222.519.512	13.188.763.740
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(3,471,204,375)	(2,008,616,726)
Số cuối kỳ	<u>6,751,315,137</u>	<u>11,180,147,014</u>

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

27a. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	328.050,41	289.935,06
Euro (EUR)	873,06	877,44

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	32,239,888,885	33,107,319,625
Doanh thu bán thành phẩm	532,342,849,323	436,289,068,702
Doanh thu cung cấp dịch vụ	21,959,369,306	22,863,320,270
Cộng	<u>586,542,107,514</u>	<u>492,259,708,597</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chiết khấu thương mại	(19,595,038,667)	(7,560,785,880)
Hàng bán bị trả lại	(136,240,220)	(14,891,409)
Giảm giá hàng bán	(2,782,281,734)	(2,112,472,534)
Cộng	<u>(22,513,560,621)</u>	<u>(9,688,149,823)</u>

3. Giá vốn hàng bán

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	25,611,430,724	22,620,308,543
Giá vốn của thành phẩm đã bán	435,579,549,476	362,656,194,688
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	13,246,571,671	16,479,392,029
Cộng	<u>474,437,551,871</u>	<u>401,755,895,260</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	113,109,237	211,945,567
Lãi tiền cho vay	141,181,876	
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	996,046,179	624,640,627
Cộng	<u>1,250,337,292</u>	<u>836,586,194</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí lãi vay	21,086,101,756	18,333,146,135
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	4,030,912,980	186,105,107
Chi phí tài chính khác	1,006,860,430	417,286,244
Cộng	<u>26,123,875,166</u>	<u>18,936,537,486</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	13,168,794,535	10,428,727,828
Chi phí bảo hiểm	134,372,419	134,372,419
Chi phí xăng dầu	2,558,759,550	2,334,545,550
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	301,466,250	546,509,744
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,287,750,459	600,021,542
Chi phí bảo hành	149,835,476	255,748,305
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	2,699,200,935	1,335,151,016
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	2,346,038,272	2,750,362,691
Chi phí thuê cửa hàng, kho	1,247,059,777	1,247,059,777
Chi phí khác	6,293,330,070	13,183,989,431
Cộng	<u>30,186,607,743</u>	<u>32,816,488,303</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3,362,853,116	2,773,842,208
Chi phí vật liệu quản lý		
Chi phí đồ dùng văn phòng	120,475,672	179,798,960
Chi phí khấu hao tài sản cố định	983,818,370	823,520,714

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thuế, phí và lệ phí	9,420,000	9,420,000
Chi phí dự phòng		
Chi phí thanh toán , mở LC	427,702,600	427,702,600
Lợi thế thương mại phân bổ		
Chi phí khác	6,033,486,252	7,076,848,583
Cộng	<u>10,937,756,010</u>	<u>11,291,133,065</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu nhập khác	104,692,994	79,317,139
Cộng	<u>104,692,994</u>	<u>79,317,139</u>

9. Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí khác	56,049	280,262,563
Cộng	<u>56,049</u>	<u>280,262,563</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20,704,149,427	15,130,558,509
Lợi nhuận tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	20,704,149,427	15,130,558,509
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	34.266.928	32,994,663
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	<u>604</u>	<u>459</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.994.663	25.994.663
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 9 năm 2014		7.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 06 tháng 01 năm 2015	6	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 08 tháng 01 năm 2015	433	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 9 tháng 01 năm 2015	172.351	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	1.013.607	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
ngày 20 tháng 01 năm 2015		
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 27 tháng 01 năm 2015	9.555	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 28 tháng 01 năm 2015	76.313	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	34.266.928	32.994,663

11. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

a. **Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

i. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tạm ứng		7.500.000.000
Thanh toán tạm ứng		7.500.000.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

ii. Giao dịch và số dư với các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết

Giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lập, ngày 13 tháng 11 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Vinh Sơn